

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08/02/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Kim.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh.
2. Ông Nguyễn Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 2 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST - HNGĐ ngày 12/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 6, p. Đ, tp. P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Nh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thành T kết hôn với nhau năm 2000 nH 2 đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Nh. Quá trình sống chung do tính tình không hợp nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra. Từ năm 2018 đến nay, vợ chồng không sống chung và không quan T đến nhau. Nay bà xin ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

Về con chung: Hai người có chung 03 người con là Nguyễn Thị Mỹ H , sinh năm: 2001; Nguyễn Thị Mỹ H 1 , sinh năm: 2003 và Nguyễn Thành H 2 , sinh ngày: 06/9/2012.

Nếu ly hôn, bà xin nuôi cháu Nguyễn Thành H 2 , không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Riêng cháu Nguyễn Thị Mỹ H và Nguyễn Thị Mỹ H 1 đã trên 18 tuổi, lao động tự túc được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Thành T : Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Tòa án đã thông báo, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật Tố tụng của đương sự: Nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị Mỹ L đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Thành T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Tình trạng hôn nhân giữa Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Thành T đã mâu thuẫn trầm trọng. Yêu cầu xin ly hôn của bà Liên là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Mỹ L .

- Về con chung: Bà L và ông T có chung 03 người con là Nguyễn Thị Mỹ H , sinh năm: 2001; Nguyễn Thị Mỹ H 1 , sinh năm: 2003 và Nguyễn Thành H 2 , sinh ngày: 06/9/2012.

Hiện cháu Nguyễn Thị Mỹ H và Nguyễn Thị Mỹ H 1 đã trên 18 tuổi, lao động tự túc được nên không có yêu cầu gì nên không xét đến.

Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thành H 2 cho Bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa. Lờ trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với ông Nguyễn Thành T. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Thành T là bị đơn; trú tại thôn Nha Hố 1, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thành T vắng mặt đến lần thứ 2 không có lý do mặc dù đã triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ và kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Thành T kết hôn năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nh trên cơ sở tự nguyện vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Qua xác minh, quá trình sống chung do tính tình không hợp nên bà L và ông T xảy ra mâu thuẫn, hiện hai người không sống chung, không quan T lẫn nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Mỹ L.

[2.2] Về con chung: Bà Liên và ông T có chung 03 người con là Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 2001; Nguyễn Thị Mỹ H 1, sinh năm: 2003 và Nguyễn Thành H 2, sinh ngày: 06/9/2012.

Bà Liên có nguyện vọng xin nuôi cháu Nguyễn Thành H 2, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu Nguyễn Thành H 2 cho Bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Liên không có yêu cầu.

Hiện cháu Nguyễn Thị Mỹ H và Nguyễn Thị Mỹ H 1 đã trên 18 tuổi, lao động tự túc được, không có yêu cầu gì nên không xét đến.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Nguyễn Thị Mỹ L. Bà Nguyễn Thị Mỹ L. được ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

2. Về con chung: Giao cháu là Nguyễn Thành H 2, sinh ngày: 06/9/2012 cho Bà Nguyễn Thị Mỹ L. trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Liên không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L. phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm NH 2 được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005924 ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Mỹ L. đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS H. Ninh Sơn;
- UBND xã Nhơn Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ Kim

